

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *27H* /CTCP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

V/v: Công bố báo cáo thường
niên năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần 22

Trụ sở chính: Số 763 Đường Nguyễn Văn Linh – Phường Sài Đồng – Quận Long Biên
– Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02438.276.255 Fax: 02438.276.928

Mã chứng khoán: C22

Sàn giao dịch: Upcom

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Viết Tuấn – Tổng Giám Đốc

Điện thoại: 02438.276.255

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
26/03/2020 tại đường dẫn <http://congy22.net.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, T3b.



BÙI VIỆT TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
22 Joint Stock Company

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN 22

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100512724 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2007 do

Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 02/3/2020

Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3875 5946 Số Fax: (84-24) 3827 6928

Website: <http://congy22.net.vn/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 22
NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần 22

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100512724 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2007 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 02/3/2020.

Vốn điều lệ: 35.500.000.000VND (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.500.000.000VND (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*)

Địa chỉ: 763 Đường Nguyễn Văn Linh phường Sài Đồng quận Long Biên thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (84-24) 3875 5946

Số fax: (84-24) 3827 6928

Website: <http://congy22.net.vn/>

Mã cổ phiếu: C22

Sàn giao dịch: Upcom

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1970 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam đã và đang giành được những thắng lợi hết sức to lớn. Trong đó có phần đóng góp quan trọng của ngành Hậu cần quân đội. Với tinh thần tập trung mọi nguồn lực phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ chiến đấu, Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần (TCHC) đã quyết định thành lập Xí nghiệp chế biến thực phẩm 22 vào ngày 22/12/1970 tiền thân của Công ty 22 - TCHC và Công ty cổ phần 22 ngày nay.

Năm 1973 do yêu cầu nhiệm vụ, Xí nghiệp đã được điều chuyển về trực thuộc Cục Quân nhu.

Năm 1987, Xí nghiệp 22 được điều chuyển từ Cục Quân nhu về trực thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 22/4/1996 Bộ Quốc phòng ra Quyết định 568/QĐ - QP đổi tên Xí nghiệp 22 thành Công ty 22 trực thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 11/6/1996 Tổng cục Hậu cần ra Quyết định số 78/QĐ - H16 sáp nhập Xí nghiệp 24 thuộc Cục Quân nhu về Công ty 22.

Ngày 15/9/2003 Tổng cục Hậu cần ra Quyết định số 444/QĐ-H16 chuyển giao Xí nghiệp 198 - Công ty 20 về trực thuộc Công ty 22.

Ngày 01/11/ 2007 Công ty 22 được cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 24/5/2018, cổ phiếu của Công ty chính thức lên sàn UPCoM với mã chứng khoán C22.

Gần 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần 22 đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương Quân công hạng nhì;
- Huân chương Chiến công hạng ba;
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng 3;
- Cờ thi đua của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);
- Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng;
- Cờ thi đua của Tổng cục Hậu cần...

Năm 2019, Công ty nhận được Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2019” của Tổng cục Hậu cần; Bằng khen của Tổng cục Hậu cần vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2014-2019; Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì đã có thành tích trong phong trào thi đua của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố Hà Nội năm 2019; Bằng khen của Tổng cục Hậu cần vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì đã có thành tích xuất sắc tham gia Hội chợ Thương mại Việt Nam tại Myanmar; 2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến lương thực thực phẩm. Sản xuất các mặt hàng doanh cụ, dụng cụ huấn luyện, logo, biểu tượng, kỷ niệm chương. Sản xuất dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình và các sản phẩm kim khí ngành quân trang. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Thoát nước và xử lý nước thải...

Địa bàn kinh doanh: Toàn bộ các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban điều hành

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần 22 được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐHĐCĐ”)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

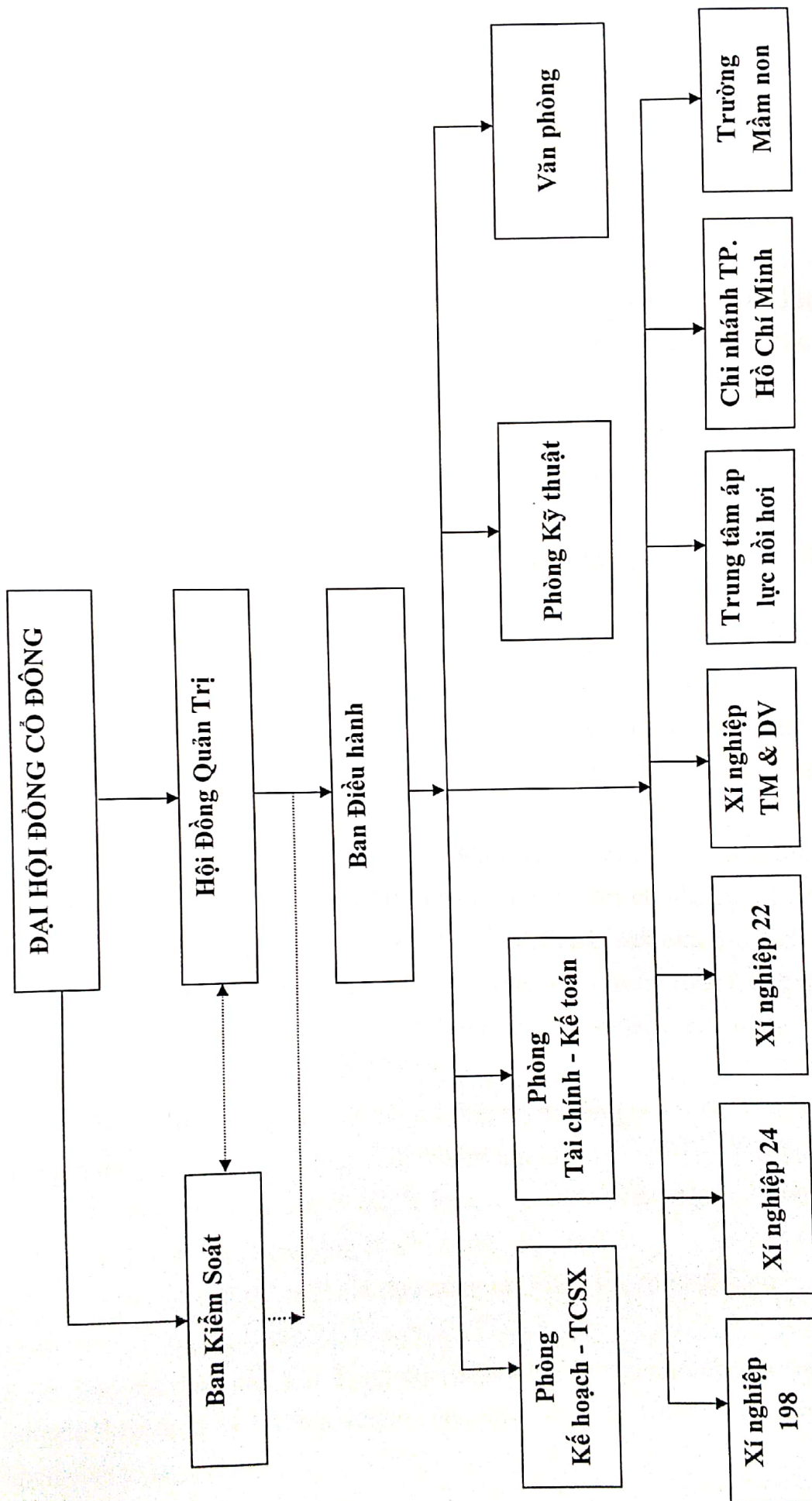
HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng nghiệp vụ.

BAN KIỂM SOÁT (“BKS”)

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

CHỦ TỊCH HĐQT - NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Do HĐQT bầu ra, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình. Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Công ty là Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.



TỔNG GIÁM ĐỐC (“TGD”)

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, người đại diện pháp luật và trước pháp luật về các mặt công tác được phân công. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Phòng Kế hoạch - tổ chức sản xuất

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm, chiến lược sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

Tham mưu đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện định mức lao động; Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách lao động, tiền lương.

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong công tác tuyển dụng lao động; theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức, biên chế.

Tham mưu tổ chức và triển khai công tác cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu, phụ tùng, khuôn mẫu cho sản xuất theo các đơn hàng hoặc hợp đồng kinh tế.

Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham mưu cho chỉ huy Công ty trong việc đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế (HĐKT). Tổ chức thực hiện và thanh lý các hợp đồng kinh tế. Theo dõi toàn bộ HĐKT trong cty.

Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng giá thành các sản phẩm kinh tế (KT) và Quốc phòng (QP). Chịu trách nhiệm chính, phối hợp cùng các cơ quan, xí nghiệp xây dựng phương án đấu thầu các sản phẩm QP và KT.

Tổ chức điều độ sản xuất theo tháng, quý, năm trong toàn Công ty.

Tiêu thụ toàn bộ các sản phẩm hàng quốc phòng và các hàng kinh tế kim khí khác.

Nhập xuất vật tư, nguyên liệu, trong toàn Công ty; Nhập xuất thành phẩm hàng quốc phòng và các hàng kinh tế kim khí khác.

Tổ chức chỉ đạo thanh quyết toán vật tư với các đầu mối sản xuất theo tháng, quý, năm hoặc các đợt, lô sản xuất.

Tham mưu và tổ chức chỉ đạo công tác kiểm kê, theo dõi, quản lý hệ thống kho trong Công ty.

Lập các báo cáo gửi Tổng cục, Cục chuyên ngành kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ thường xuyên cũng như đột xuất. Chuẩn bị các báo cáo giao ban của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.

Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động của tài sản, nguồn vốn, cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho chỉ huy trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác hạch toán kế toán toàn Công ty theo Luật kế toán, các qui định pháp lý hiện hành và Điều lệ Công ty.

Chịu trách nhiệm thu nhận, xử lý và hệ thống hoá toàn bộ thông tin kế toán phục vụ cho quản lý kinh tế, tài chính của Công ty. Lưu trữ, bảo quản chứng từ và sổ sách kế toán theo qui định.

Xây dựng kế hoạch, theo dõi quản lý tình hình sử dụng nguồn vốn trên nguyên tắc phát triển vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch năm và giá thành sản phẩm.

Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh, kiểm kê định kỳ tài sản và nguồn vốn theo qui định.

Xây dựng các qui chế quản lý và giám sát hoạt động tài chính kế toán.

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo qui định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ Công ty.

Theo dõi chi tiết, chủ động phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác đôn đốc thu hồi công nợ, giảm chiếm dụng vốn của khách hàng.

Phòng Kỹ thuật

Tham mưu cho chỉ huy về công tác phát triển công nghệ, đầu tư thiết bị sản xuất. Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, mẫu mã, kiểu dáng mới, công nghệ mới.

Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật.

Xây dựng, quản lý thực hiện ĐMVT, kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư, thành phẩm trong toàn Công ty.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Đào tạo, hướng dẫn công nhân công nghệ sản xuất lương thực, thực phẩm.

Theo dõi và đôn đốc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Công tác đăng kiểm sản phẩm, công bố chất lượng sản phẩm.

Quản lý thiết bị máy móc toàn Công ty. Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị.

Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng giá thành các sản phẩm.

Phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc đàm phán về mặt kỹ thuật các hợp đồng kinh tế.

Phối hợp cùng các cơ quan xây dựng phương án đấu thầu các sản phẩm quốc phòng và kinh tế.

Lập kế hoạch thay thế, sửa chữa các hạng mục thiết bị đảm bảo thay thế kịp thời.

Kiểm định các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ và thiết bị đo lường.

Triển khai các công tác an toàn kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường

Lập các báo cáo gửi Tổng cục, Cục chuyên ngành về công tác kỹ thuật theo định kỳ thường xuyên cũng như đột xuất.

Kết hợp các cơ quan lập dự trù vật tư theo kế hoạch sản xuất.

Phối hợp cùng các cơ quan tìm kiếm việc làm, tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm mới.

Thực hiện các nhiệm vụ khác cấp trên giao.

Văn phòng Công ty

Tham mưu, đề xuất với Đảng uỷ và Bí thư Đảng uỷ các nội dung, biện pháp tiến hành công tác Đảng (CTĐ), công tác chính trị (CTCT) trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch CTĐ, CTCT, theo dõi và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Chủ động phối hợp, hiệp đồng với các phòng, ban và cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng để thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, nhiệm vụ của đơn vị và kế hoạch CTĐ, CTCT.

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và trực tiếp tổ chức tiến hành CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ, trọng tâm là nhiệm sản xuất kinh doanh; quản lý, khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, xây dựng lực lượng tự vệ và các nhiệm vụ đột xuất được giao.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cấp uỷ viên, cán bộ, nhân viên CTĐ, CTCT trong đơn vị theo phân cấp.

Chỉ đạo và hướng dẫn xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tham gia xây dựng Đảng; thực hiện tốt quy chế

dân chủ ở cơ sở.

Hướng dẫn cấp dưới và trực tiếp tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm CTĐ, CTCT trong từng thời kỳ, từng nhiệm vụ, từng mặt công tác và báo cáo kết quả hoạt động CTĐ, CTCT lên cấp trên theo quy định.

Lập kế hoạch kinh phí CTĐ, CTCT báo cáo Đảng uỷ và Giám đốc phê duyệt; quản lý, kiểm tra sử dụng kinh phí, vật tư, trang bị CTĐ, CTCT đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt hiệu quả thiết thực.

Tham mưu đề xuất cho chỉ huy về công tác xây dựng cơ bản, quản lý doanh trại. Theo dõi, quản lý các khu vực đất hợp tác kinh doanh.

Quản lý sử dụng các phương tiện vận tải (xe ô tô con) đúng quy định.

Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công tác nội bộ, công tác hành chính văn phòng.

Hướng dẫn và kiểm tra công tác hậu cần, quân y, bảo vệ đối với các đơn vị; Theo dõi và quản lý công tác Phòng chống cháy nổ và Bệnh nghề nghiệp toàn Công ty.

Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng internet. Phụ trách, phát triển trang Website của Công ty.

Xí nghiệp 22

Địa chỉ: 40 Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8750923

Fax: 0243 8750974

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm (sản phẩm chủ yếu là bánh qui và lương khô các loại), bia rượu, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm...

Xí nghiệp 24

Địa chỉ: Số 53 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8374439

Fax: 0243 7641613

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất các mặt hàng dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình và các sản phẩm kim khí ngành quân trang, các mặt hàng doanh cụ, sản xuất các mặt hàng cơ kim khí phục vụ thị trường dân sinh và xuất khẩu.

Xí nghiệp 198

Địa Chỉ: Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: 0243 3853315

Fax: 0243 3853338

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất các sản phẩm kim khí ngành quân trang, logo, biểu tượng, kỷ niệm chương, dụng cụ huấn luyện...

Trung tâm Áp lực nồi hơi 22

Địa chỉ: Số 53 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 2123289

Chức năng, nhiệm vụ: Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, sửa chữa các loại nồi hơi, các thiết bị áp lực và các công trình cơ khí khác; Xây dựng phương án lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống bếp lò hơi, các phương án nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài quân đội; Tham mưu và báo cáo với Chỉ huy Công ty về chính sách giá cả, chăm sóc khách hàng và ký kết hợp đồng liên quan...

Xí nghiệp Thương mại & dịch vụ

Địa chỉ: 55 Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 024 66868866

Chức năng, nhiệm vụ: Xúc tiến thương mại; kinh doanh thương mại các mặt hàng đảm bảo theo đúng giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty và phù hợp với qui định của pháp luật; tiêu thụ toàn bộ sản phẩm do Công ty sản xuất, lắp đặt thiết bị xử lý nước sạch, nước thải; tổ chức sản xuất, tiêu thụ nước uống tinh khiết.

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 66828888

Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá sản phẩm, thị trường phía Nam; Xây dựng kế hoạch kinh doanh tháng, quý, năm; Tham mưu cho Chỉ huy Công ty trong lĩnh vực kinh doanh, xúc tiến thương mại tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Trường mầm non

Địa chỉ: Tổ 19 Phố Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8753684

Chức năng, nhiệm vụ: Tiếp nhận, giáo dục, nuôi dạy trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Định hướng phát triển

Ổn định sản xuất, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật có hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển. Phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế đề ra, chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thị hiếu khách hàng. Bám sát, khai thác tối đa hàng phân cấp tại các đơn vị trong quân đội.

Mở rộng hợp tác liên doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất sản phẩm cốt lõi, từng bước đưa tỷ trọng hàng kinh tế, hàng xuất khẩu chiếm tỷ lệ cao trong tổng doanh thu.

Xây dựng thương hiệu và truyền thông thương hiệu gắn với các chính sách quảng bá sản phẩm, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Đầu tư nâng cấp dây chuyền thiết bị, công nghệ, nhà xưởng phục vụ sản xuất, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp. Tích cực nghiên cứu chế thử sản phẩm mới, sản phẩm lưỡng dụng, tiện ích, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong từng giai đoạn cụ thể.

Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, kho tàng toàn Công ty theo hướng hợp lý hóa sản xuất. Khai thác triệt để tài sản trên đất và diện tích đất hiện có để tăng nguồn thu cho Công ty.

Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Các rủi ro

Hội nhập vẫn là xu hướng chủ đạo của nền kinh tế. Hội nhập giúp doanh nghiệp có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất và phân phối của khu vực, cũng như toàn cầu. Hội nhập kinh tế quốc tế với các Hiệp định FTA có thuế suất giảm về gần 0% đối với hầu hết hàng hóa, dịch vụ sẽ giúp doanh nghiệp có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đến nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, hội nhập cũng tạo ra sức ép về mở cửa thị trường, yêu cầu các doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về vệ sinh, môi trường, lao động và qui trình công nghệ... Vì vậy, Công ty luôn phải chủ động để thích ứng tốt với những biến động của thị trường.

Pháp luật, cơ chế chính sách hiện nay có nhiều thay đổi để phù hợp với thực tiễn nền kinh tế và thông lệ quốc tế... Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và nắm bắt những thay đổi đó để điều chỉnh cho phù hợp.

Nhu cầu thị trường luôn thay đổi, để tồn tại và phát triển Công ty cần có sản phẩm mới, dịch vụ mới để đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm chế biến lương thực thực phẩm có tính chất mùa vụ khá rõ nét. Sản lượng tiêu thụ tăng từ thời điểm tháng 8 âm lịch đến tết hết nguyên đán, những tháng còn lại sản lượng tiêu thụ khá chậm nhất là những tháng mùa hè khí hậu nắng nóng.

Vấn đề kiểm soát chất lượng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng của các cơ quan quản lý Nhà nước hiện nay cũng còn hạn chế. Mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt, một số doanh nghiệp cạnh tranh chưa lành mạnh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH năm 2018	TH 2019/ TH 2018
1	Doanh thu	298.879.970.870	296.900.000.000	349.661.912.545	117,8%	117,0%
2	Chi phí	289.841.924.953	289.514.000.000	339.065.432.217	117,1%	117,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	9.038.045.917	7.386.000.000	10.596.480.328	143,5%	117,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới còn gặp nhiều khó khăn. Bộ Quốc phòng thực hiện chủ trương khai thác hàng tồn kho, đẩy mạnh phân cấp về các đơn vị trong đó có nhiều mặt hàng là sản phẩm truyền thống của Công ty. Song với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đời sống, thu nhập của người lao động không ngừng được nâng lên.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành và kế toán trưởng của Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Ngọc Toán	Người đại diện pháp luật (Miễn nhiệm ngày 01/3/2020)
2	Ông Bùi Viết Tuấn	Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Tuấn Anh	Người đại diện pháp luật (Bổ nhiệm ngày 01/3/2020)
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Kế toán trưởng

Lý lịch các thành viên Ban điều hành và Kế toán trưởng:

***Ông Trương Ngọc Toán**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/9/1962 Nơi sinh: Nam Định Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 091877569 Ngày cấp: 23/8/2014 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Phường Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 096 4329999/ 0243 8276296

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn:

- + Sỹ quan Hậu cần, cao đẳng Quân sự
- + Đại học Thương mại, Quản trị doanh nghiệp
- + Học viện Hậu cần, đào tạo ngắn cán bộ hậu cần cấp E, F
- + Trường đào tạo doanh nhân PTI

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1982 - 8/1984	Chiến sỹ, Sư đoàn 303 - Quân khu 3
9/1984 - 7/1987	Học viên Trường Sỹ quan Hậu cần
8/1987 - 8/1989	Trợ lý Ban Quản lý - Cục Hậu cần - Quân khu 1

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1989 - 5/1990	Trợ lý HC - Xí nghiệp X81 - Quân khu 1
6/1990 - 5/1993	Trưởng ban HC - Xí nghiệp X81 - Quân khu 1
6/1993 - 11/1996	Trưởng ban HC - vật tư - XN May Bình Minh - Q.khu 1
12/1996 - 9/2003	Phó Giám đốc XN May Bình Minh - Quân khu 1
10/2003-12/2003	Phó Giám đốc XN May Bình Minh - Công ty 20 - TCHC
01/2004 - 5/2004	Phó Giám đốc XN May 20C - Công ty 20 - TCHC
6/2004 - 9/2004	Phó Giám đốc XN May 9 - Công ty 20 - TCHC
10/2004 - 7/2006	Giám đốc XN May 9 - Công ty 20 - TCHC
8/2006 - 3/2008	Trợ lý HC - Bộ Tham mưu - TCHC
4/2008 - 3/2009	Trợ lý Tác chiến - Phòng Tác chiến - BTM - TCHC
4/2009 - 7/2010	Trợ lý HC - Bộ Tham mưu - TCHC
8/2010	Trợ lý Phòng Kinh tế - TCHC
8/2010 - 01/2011	Học viên đào tạo ngắn e, f - Học viện Hậu cần
02/2011 - 7/2011	Trợ lý Phòng Kinh tế - TCHC
8/2011 - 2/2016	Phó Tổng Giám đốc - UVTV Đảng ủy - Công ty CP22
3/2016 - 8/2016	Tổng Giám đốc - UVTV Đảng ủy - Công ty CP22
9/2016 - 10/2016	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc - Phó BT Đảng ủy Công ty CP22
10/2016 - 02/2020	Chủ tịch HĐQT- Phó BT Đảng ủy Công ty CP22
28/02/2017 -> nay	Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 638.967 cổ phần (chiếm 18% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 637.967 cổ phần (chiếm 17,97 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

***Ông Vũ Tuấn Anh**

Giới tính: Nam

Ngày sinh : 01/4/1964 Nơi sinh : Bắc Ninh Quốc tịch : Việt Nam

CMND số : 012839298 Ngày cấp: 21/12/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú: A2 - 22 Khu đấu giá Tổ 9 - Phường Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0962879999/ 0243.8750.321

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

+ Đại học An ninh nhân dân

+ Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (khoa Luật)

+ Học viện Chính trị Quân sự (Đào tạo cán bộ cấp E, F giai đoạn 1)

+ Học viện chính trị hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (Lý luận chính trị cao cấp)

+ Học viện Tư pháp (Đào tạo nghiệp vụ luật sư)

+ Trường đào tạo doanh nhân PTI (CEO toàn diện)

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
5/1982 - 8/1984	Chiến sỹ học viên B1C6D1 Trung cấp thông tin Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc
9/1984 - 9/1986	Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Hà Bắc
10/1986 - 9/1991	Học viên Đại học An ninh nhân dân
10/1991 - 9/2003	Cán bộ phòng Bảo vệ an ninh - Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần
10/2003 - 8/2005	Phó Chủ nhiệm chính trị Công ty 26 - Tổng cục Hậu cần
9/2005 - 4/2007	Chủ nhiệm chính trị Công ty 26 - Tổng cục Hậu cần
5/2007 - 2/2014	Thành viên HĐQT - Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	độc Công ty cổ phần 26 - Tổng cục Hậu cần
3/2014 - 2/2020	Bí thư Đảng ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 22 - Tổng cục Hậu cần
3/2020 -> nay	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật Công ty

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật Công ty

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến 31/12/2019): 457.591 cổ phần, chiếm 12,89% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần, chiếm 0,05% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 455.691 cổ phần, chiếm 12,84% trên tổng số cổ phần đang lưu hành

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

***Ông Bùi Viết Tuấn**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/8/1967 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 013312212 Ngày cấp: 29/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 158, dãy 4, Tổ 109, Phường Vĩnh Tuy - Hai Bà

Trung - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0986801867

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

+ Trung học Quản lý kinh tế

+ Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán tài chính)

+ Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán Mỹ)

- + Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán trưởng)
- + Học viện chính trị (lý luận chính trị công tác Đảng, công tác chính trị)
- + CFO - Chief financial officer của ABMA
- + Chứng chỉ kỹ năng lãnh đạo & quản lý doanh nghiệp hiện đại của Trường đào tạo doanh nhân PTI

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2/1986 - 11/1988	Học viên Trường trung học quản lý kinh tế - Tổng cục công nghiệp Quốc phòng và kinh tế
12/1988 - 8/1997	Công nhân viên Quốc phòng, kế toán Xí nghiệp 130 - Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
9/1997 - 9/2001	Trưởng Ban tài chính Xí nghiệp 130 - Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
10/2001 - 9/2005	Phó phòng Tài chính Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
10/2005 - 6/2009	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
7/2009 - 6/2014	Kế toán trưởng Công ty Armephaco
7/2014 - 6/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty Armephaco
7/2015 - 9/2016	Phó Tổng giám đốc Công ty Armephaco kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị Y tế 130 Armephaco
10/2016 - nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần 22
4/2017- nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 22

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần 22: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 364.554 cổ phần (chiếm 10,27% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 364.554 cổ phần, chiếm 10,27% tổng số cổ phần đang lưu hành

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

***Bà Nguyễn Thị Hoài Giang**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 08/3/1979 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 011950172 Ngày cấp: 25/4/1996 Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 19 - Phường Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0243.8276.255

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội. Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2004 - 9/2006	Nhân viên Ban Tài chính, Xí nghiệp 22, Công ty 22
10/2006 - 10/2007	Phụ trách Ban Tài chính Xí nghiệp 22 - Công ty 22
11/2007 - 10/2009	Nhân viên phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
10/2009 - 2/2009	Phó phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
01/2010 - 6/2011	Trưởng phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
6/2011- nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

Số lượng cổ phần sở hữu: 185.976 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, tỷ lệ 0,1% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 182.276 cổ phần, tỷ lệ

5,23% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Nguyễn Huy Trường (Anh trai): 3.600 cổ phần, tỷ lệ 0,1% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Số người (người)	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ lao động	321	100%
1	Trên đại học	10	3,1%
2	Trình độ đại học và tương đương	72	22,4%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	47	14,7%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề	192	59,8%
	Phân theo hợp đồng lao động	321	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	1,6%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	304	94,7%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	12	3,7%
	Phân theo giới tính	321	100%
1	Nam	143	44,5%
2	Nữ	178	55,5%

Nguồn: Công ty cổ phần 22.

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng qui định của pháp luật hiện hành. 100% người lao động được tham gia bảo hiểm. Công ty thực hiện trích và thu nộp bảo hiểm theo đúng qui định. Các khoản chi lương, thưởng, BHXH được thanh quyết toán kịp thời và chi trả theo đúng đối tượng.

Công ty chú trọng và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty đều tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và phòng

chống cháy nổi cho người lao động, tổ chức thi tay nghề và thi nâng bậc đối với công nhân công nghệ. Cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Thường xuyên tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất. Qua đó người lao động hiểu được bản chất công việc, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ, làm việc có trách nhiệm, gắn bó với Công ty.

Cấp phát đầy đủ và quán triệt nghiêm người lao động trong việc chấp hành mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia sản xuất, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo qui định của Nhà nước phù hợp với năng lực, chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng người.

Công ty có chính sách khen thưởng định kỳ, đột xuất cho những tập thể/ cá nhân có những đóng góp thiết thực vào hiệu quả kinh doanh chung.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	215.257.842.197	212.793.093.545	98,9%
2	Doanh thu thuần	295.919.443.281	347.892.374.820	117,6%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.640.168.625	10.194.654.581	118,0%
4	Lợi nhuận khác	397.877.292	401.825.747	101,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.038.045.917	10.596.480.328	117,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.230.436.734	8.477.184.262	117,2%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	14%	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,08	1,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,81	0,54	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,8%	67,2%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	220,0%	205,1%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	6,5	3,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,4	1,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,4%	2,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,7%	12,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,4%	4,0%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,9%	2,9%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 3.550.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.550.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của chủ sở hữu: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	384	3.550.000	100%
1.1	Cổ đông nhà nước	1	1.822.764	51,35%
1.2	Cổ đông khác	383	1.727.236	48,65%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Cộng	384	3.550.000	100%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số C301/2019-C22/VSD-ĐK ngày 14/6/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp Công ty sử dụng theo đúng định mức.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước cho Công ty là các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội. Lượng nước sử dụng theo định mức qui định và triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ và chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường. Nước sản xuất được xử lý loại bỏ các chất có hại qua hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng số 6: Lao động và thu nhập bình quân

Stt	Tiêu chí	Đơn vị	Số người (người)	Tỷ lệ
1	Lao động bình quân	Người	321	
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	8,68	

Nguồn: Công ty cổ phần 22.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chấp hành nghiêm các qui định của Luật lao động về thời gian làm việc và nghỉ ngơi. 100% người lao động trong Công ty được trang bị và yêu cầu mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia vào quá trình sản xuất. Hàng năm 100% người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ, riêng công nhân công nghệ được cấy khuẩn đường ruột để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Vào những ngày nắng nóng, Công ty có chế độ bồi dưỡng chống nóng bằng hiện vật để bảo đảm và tái tạo sức khỏe cho người lao động. Chủ động cải tạo, sửa chữa nhà xưởng sản xuất, cảnh quang môi trường để cải thiện điều kiện làm việc. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát, tổ chức tuyên dương các cháu có thành tích cao, học sinh giỏi là con cán bộ công nhân viên để động viên khuyến khích người lao động. Thường xuyên thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn... để người lao động yên tâm và gắn bó lâu dài với Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty đều tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ cho người lao động, tổ chức thi tay nghề và thi nâng bậc đối với công nhân công nghệ. Cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi

dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp, năng lực quản lý. Thường xuyên tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất. Qua đó người lao động hiểu được bản chất công việc, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ, làm việc có trách nhiệm, gắn bó với Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: ủng hộ làm đường xã Duyên Thái huyện Thường Tín Hà Nội. Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các trung tâm nhân đạo. Tích cực tham gia ủng hộ các quỹ như: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ khuyến học, Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới còn gặp nhiều khó khăn. Bộ Quốc phòng thực hiện chủ trương khai thác hàng tồn kho, đẩy mạnh phân cấp về các đơn vị trong đó có nhiều mặt hàng là sản phẩm truyền thống của Công ty. Song với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đời sống, thu nhập của người lao động không ngừng được nâng lên. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp với ngân sách Nhà nước và Bộ Quốc phòng, bảo đảm quyền và lợi ích của các cổ đông.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Khai thác tìm kiếm được nhiều đơn hàng trong và ngoài quân đội. Phối hợp với Cục Quân nhu nghiên cứu cải tiến thành công một số sản phẩm hiện có, bảo đảm tiện ích, hiệu quả: Bộ dụng cụ cấp Tiểu đội; Bộ dụng cụ cấp Trung đội. Phối hợp với Cục Quân khí thiết kế chế tạo mẫu và đưa vào sản xuất hàng loạt đạn tập LD-01 bằng phương pháp dập nóng, hàn lãn, tạo đối lưu giữ thẳng bằng, thiết kế chế tạo hàng loạt Bộ thông nòng pháo 152D20, bộ thông nòng pháo 130M46, bộ A súng cao xạ 12,7, lượng nổ dài 12,7...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: VND

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
1. Tài sản ngắn hạn	159.539.714.858	161.694.091.797
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.141.540.976	38.495.035.140
Các khoản phải thu ngắn hạn	43.150.422.874	38.349.866.193
Hàng tồn kho	39.935.277.875	84.515.669.491
Tài sản ngắn hạn khác	312.473.133	333.520.973
2. Tài sản dài hạn	55.718.127.339	51.099.001.748
Tài sản cố định	55.109.556.720	50.648.358.539
Tài sản dở dang dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	608.570.619	450.643.209

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: VND

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
Nợ phải trả	147.990.081.940	143.039.178.963
+ Nợ ngắn hạn	147.990.081.940	143.039.178.963
+ Nợ dài hạn	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Mô hình biên chế tổ chức tinh gọn và hiệu quả. Thực hiện chính sách khoán doanh số đối với một số bộ phận và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm để nâng cao tính chủ động và hiệu quả của quá trình hoạt động. Chủ động rà soát, đánh giá và sàng lọc lao động để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ngày 01/01/2019 thành lập Xí nghiệp Thương mại & dịch vụ trên cơ sở sáp nhập Phòng Thương mại thị trường và Trung tâm dịch vụ xử lý nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì ổn định và phát triển bền vững, bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả, bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động. Cụ thể:

Phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất hàng quốc phòng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ của Cục chuyên ngành.

Đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa mặt hàng.

Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất sản phẩm, nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu. Đối với hàng cơ kim khí tiếp tục khai thác rộng và sâu hơn thị trường trong nước và xuất khẩu. Hàng lương khô, bánh qui chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, tiện ích, có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng và thân thiện với môi trường.

Tích cực nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ, thiết kế sản phẩm, bao bì... tạo sự khác biệt so với đối thủ cạnh tranh.

Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, kho tàng theo hướng hợp lý hóa sản xuất, khai thác và sử dụng tối đa có hiệu quả diện tích hiện có.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

Tích cực tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, công tác bảo vệ môi trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Các chỉ tiêu môi trường luôn được Ban điều hành quan tâm chú trọng, đặc biệt là tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý nước thải, khí thải... Nguồn nước phục vụ sản xuất được cung cấp bởi các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn. Nước thải sau quá trình sản xuất được xử lý trước khi xả thải ra môi trường. Hệ

thống điện được bố trí sắp xếp hợp lý khoa học bảo đảm giảm hao phí trong quá trình chuyển tải hoặc ở những nơi không cần thiết.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành. Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, quán triệt nghiêm việc mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia sản xuất. Hướng dẫn cụ thể, chi tiết qui trình và các bước vận hành máy móc thiết bị bảo đảm an toàn trong lao động sản xuất. Luôn lắng nghe các ý kiến từ sản xuất, để có những điều chỉnh trong quản lý và điều hành sao cho phù hợp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: ủng hộ làm đường xã Duyên Thái huyện Thường Tín Hà Nội. Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các trung tâm nhân đạo. Tích cực tham gia ủng hộ các quỹ như: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ khuyến học, Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới còn gặp nhiều khó khăn. Bộ Quốc phòng thực hiện chủ trương khai thác hàng tồn kho, đẩy mạnh phân cấp về các đơn vị trong đó có nhiều mặt hàng là sản phẩm truyền thống của Công ty. Song với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đời sống, thu nhập của người lao động không ngừng được nâng lên. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp với ngân sách Nhà nước và Bộ Quốc phòng, bảo đảm quyền và lợi ích của các cổ đông.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: ủng hộ làm đường xã Duyên Thái huyện Thường Tín Hà Nội. Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách,

gia đình có công với cách mạng, các trung tâm nhân đạo. Tích cực tham gia ủng hộ các quỹ như: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ khuyến học, Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả. Việc làm, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tương đối ổn định, bảo đảm quyền và lợi ích của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Duy trì ổn định và phát triển bền vững, bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả, bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động. Cụ thể:

Phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất hàng quốc phòng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ của Cục chuyên ngành.

Đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa mặt hàng.

Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất sản phẩm, nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu. Đối với hàng cơ kim khí tiếp tục khai thác rộng và sâu hơn thị trường trong nước và xuất khẩu. Hàng lương khô, bánh qui chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, tiện ích, có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng và thân thiện với môi trường.

Tích cực nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ, thiết kế sản phẩm, bao bì... tạo sự khác biệt so với đối thủ cạnh tranh.

Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, kho tàng theo hướng hợp lý hóa sản xuất, khai thác và sử dụng tối đa có hiệu quả diện tích hiện có.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

Tích cực tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, công tác bảo vệ môi trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần 22 đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trương Ngọc Toán	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 01/3/2020)	
2	Ông Vũ Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 01/3/2020)	
3	Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên HĐQT	
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên HĐQT	
5	Bà Đỗ Thị Hương	Ủy viên HĐQT	

* Ông Trương Ngọc Toán, Ông Vũ Tuấn Anh, Ông Bùi Viết Tuấn (đã nêu tại phần Lý lịch của Ban điều hành)

* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1963 Nơi sinh: Đồng Tháp Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 024285754 Ngày cấp: 22/3/2005 Nơi cấp: CA TP HCM

Địa chỉ thường trú: 248KP1, An Lạc, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0903.713.131

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Quản lý

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1989 - 2005	Giám đốc xưởng cơ khí Phước Thành Bảy Mập, địa chỉ: F17/71, ấp 6, Hưng Long, Bình Chánh, HCM
2006 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Phước Thành Bảy Mập, địa chỉ: C1/2, ấp 3, Tân Kiên, Bình Chánh,

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
	Hồ Chí Minh
2007 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Thành viên HĐQT.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Phước Thành Bảy Mập.

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 160.000 cổ phần (chiếm 4,51% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phần (chiếm 4,51% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương (Em gái): 20.000 cổ phần, chiếm 0,56% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng (Con gái): 66.709 cổ phần, chiếm 1,87% tổng số cổ phần đang lưu hành

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

*** Bà Đỗ Thị Hương**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 27/6/1970

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 012950234

Ngày cấp: 9/7/2009

Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 15 Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0243.8755.947

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình chuyên môn:

+ Đại học Thương mại, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

+ Thạc sỹ QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1993 - 7/2001	Công nhân sản xuất bánh XN22 - Công ty 22 - TCHC
8/2001 - 11/2001	Nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
12/2001 - 02/2005	Công nhân viên quốc phòng - nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
3/2005 - 11/2005	Trung úy quân nhân chuyên nghiệp - nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
12/2005 - 9/2007	Trung úy quân nhân chuyên nghiệp - nhân viên P. Tổ chức sản xuất - Công ty 22 - TCHC
10/2007	Phục viên và làm việc tại Công ty 22
10/2007 - 8/2008	Nhân viên P. Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP 22 - TCHC
9/2008 - 10/2009	Phó Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất Công ty CP 22 - TCHC
11/2009 - 6/2011	Phụ trách Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CP 22
7/2011 - 12/2014	Phó Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, Thành viên HĐQT Công ty CP 22
12/2014 - nay	Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, thành viên HĐQT Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, thành viên HĐQT.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 4.500 cổ phần (chiếm 0,13% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 4.500 CP (chiếm 0,13% tổng số CP đang lưu hành)

+Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Thư ký Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã có những định hướng đúng đắn trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên quan tâm đến điều kiện, môi trường làm việc cũng như đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Tuân thủ đúng nguyên tắc quản trị và pháp luật.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Trương Ngọc Toán	
2	Ông Vũ Tuấn Anh	
3	Ông Bùi Viết Tuấn	
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	
5	Bà Đỗ Thị Hương	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Định	Trưởng BKS	
2	Phạm Thị Kim Loan	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	

Sơ yếu lý lịch của các thành viên BKS

* Ông Nguyễn Trường Định

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 11/02/1984 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 111618500 Ngày cấp: 09/08/2011 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 40 Khu TT Dục QK3, Phường Quang Trung, Quận

Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 024.38276255

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2005- 10/2007	Nhân viên Ban tài chính Xí nghiệp 198 - Công ty 22
7/2007- 6/2011	Nhân viên Phòng tài chính - Công ty Cổ phần 22
7/2011- 4/2017	Phó Phòng tài chính - Công ty Cổ phần 22
5/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22; Phó phòng tài chính Công ty Cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng tài chính.

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 200 cổ phần (chiếm 0,01% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (chiếm 0,01% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Nguyễn Văn Xuân (bố đẻ): 5.700CP, chiếm tỷ lệ 0,16% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

***Bà Phạm Thị Kim Loan**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 06/06/1975 Nơi sinh: Nam Định Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số : 036175000857 Ngày cấp: 14/01/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Địa chỉ thường trú: Thôn Hạ Thái, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, HN

Số điện thoại liên lạc: 0982.848.737

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
8/1996 - 6/1997	Nhân viên Kế toán Công ty 198, Cục Quản lý hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
7/1997- 12/1997	Công nhân Xí nghiệp 198, Công ty 198, Cục Quản lý hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
1/1998 - 7/1998	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp 198, Công ty 198, Quản lý hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
8/1998- 10/2001	Nhân viên Thống kê Ban Điều hành SX, Xí nghiệp 198, Công ty 198, Quản lý hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
11/2001- 9/2003	Công nhân sản xuất, Xí nghiệp 198, Công ty 20, Tổng Cục Hậu Cần
10/2003- 8/2005	Công nhân sản xuất, Xí nghiệp 198, Công ty 22, Tổng Cục Hậu cần
9/2005- 10/2007	Nhân viên Kế toán, Xí nghiệp 198, Công ty 22, Tổng Cục Hậu Cần
11/2007 - nay	Nhân viên phòng Tổng hợp, Xí nghiệp 198, Công ty CP 22, Tổng Cục Hậu Cần
4/2017- nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Nhân viên phòng Tổng hợp - Xí nghiệp 198, Thành viên Ban kiểm soát .

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Dung**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 08/08/1971 Nơi sinh: Lai Châu Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 012171000017 Ngày cấp: 29/6/2016 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP HN

Số điện thoại liên lạc: 0944754070

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn :

+ Cử nhân kinh tế kế hoạch thương nghiệp.

+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán.

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1995 - 9/1996	Nhân viên thống kê Xí nghiệp 24, Cục quân lương - TCHC
10/1996 - 9/2007	Nhân viên Phòng KD Xí nghiệp 24- Công ty 22
10/2007 - nay	Nhân viên phòng Tổng hợp Xí nghiệp 24- Công ty Cổ phần 22
04/2017 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Nhân viên phòng Tổng hợp - Xí nghiệp 24, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần 22 từ tháng 4/2017.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2019): 1.100 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người liên quan nắm giữ:

+ Nguyễn Quốc Toàn (chồng): 2.300CP, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Thực hiện giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cụ thể như sau:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

+ Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các vấn đề liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

+ Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 trên các khía cạnh trọng yếu để đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: 2.286.419.600 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



**CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Tuấn Anh**